TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2018
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Ngô Thị Mai
- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th - Kiểm sátviên.

Ngày 19/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173 /2018/HNGĐ - ST ngày 11 tháng7 năm 2018 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986 (Có mặt)
HKTT: Xóm 10, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa
Chỗ ở hiện nay: Xóm 7, xã D, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.
-Bị đơn: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1982(Có đơn xin xét xử vắng mặt)
HKTT: Xóm 10, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa
Hiện đang chấp hành án tại: trại giam Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân gia đình ngày 16 tháng 7 năm 2018 và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày giữa chị và bị đơn là anh Đặng Văn Th đăng ký kết hôn vào ngày 4 tháng 8 năm 2004 tại UBND xã X, huyện S, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Th chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến ngày 05 tháng 1 năm 2017 bị bắt về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hiện nay đang bị chấp hành án phạt tù tại trại giam L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị

M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn Th.

Về con chung: Chị M trình bầy vợ chồng anh chị có ba con chung với nhau, tên các cháu là Đặng Thị Kim C, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2005; Cháu Đặng Thị Lan A, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2011 và cháu Đặng Văn Bình Q , sinh ngày 22 tháng 02 năm 2014. Hiện nay các cháu đều đang ở cùng chị M, ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả ba cháu, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Chị M xác định hiện nay anh Th đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên anh Th không có điều kiện để nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và phần nợ: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt viết ngày 13/8/2018, bị đơn là anh Đặng Văn Th trình bày anh và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn và chung sống với nhau như chị M trình bày là hoàn toàn đúng. Hiện nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn, anh không đồng ý ly hôn với chị M, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị được đoàn tụ.

Về con chung: Anh Th trình bầy vợ, chồng anh chị có ba con chung tên các cháu là Đặng Thị Kim C, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2005; Cháu Đặng Thị Lan A, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2011 và cháu Đặng Văn Bình Q , sinh ngày 22 tháng 02 năm 2014. Hiện nay các cháu đều đang ở cùng chị M. Nếu phải ly hôn, anh Th đồng ý giao cả ba cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù, nên không có khả năng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con cùng chị M.

Về tài sản và phần nợ: Anh Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân gia đình, xử cho chị M được ly hôn với anh Th. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81 luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa chị M và anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Anh Đặng Văn Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn Th đăng ký kết hôn vào ngày 4 tháng 8 năm 2004 tại UBND xã X, huyện S, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, anh Th không tu chí làm ăn dẫn đến ngày 05 tháng 1 năm 2017 bị bắt về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hiện nay đang bị chấp hành án phạt tù tại trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị được ly hôn. Anh Th xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Xét mâu thuẫn vợ chồng thì thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn Th ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th cho rằng tình cảm vợ chồng đang còn, nhưng hiện nay anh lại đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam T, huyện N , tỉnh Thanh Hóa nên bản thân anh cũng không có điều kiện để vun đắp và có những biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng được, tại phiên tòa chị M vẫn tha thiết xin được ly hôn.

Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp. Căn cứ vào điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

[3]. Về con chung: Hiện nay các cháu là Đặng Thị Kim C, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2005; Cháu Đặng Thị Lan A, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2011 và cháu Đặng Văn Quý B , sinh ngày 22 tháng 02 năm 2014 đều đang ở cùng chị M. Ly hôn nguyện vọng của chị M và anh Th là tiếp tục giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay hiện nay, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Việc thỏa thuận của chị M và anh Th cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kim C và cháu Lan A. Vì vậy Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn Th.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[5]. Về án phí***:** Chị M phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271,khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, xử cho chị M được ly hôn anh Đặng Văn Th.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn Th như sau: Giao cả ba cháu Đặng Thị Kim C, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2005; Cháu Đặng Thị Lan A, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2011 và cháu Đặng Văn Bình Q , sinh ngày 22 tháng 02 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Mai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành, anh Đặng Văn Th không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị M.

Anh Đặng Văn Th đ□ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị M và các thành viên trong gia đình không đ□ợc ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chị M không chăm sóc chu đáo ảnh h□ởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu, thì khi anh Th có đủ điều kiện về việc nuôi con, anh Th có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mphải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện S theo biên lai số AA/2017/0001250 ngày 6 tháng 7 năm 2018 nay trừ vào án phí ly hôn, chị M đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố cho chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đặng Văn Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
-*UBND xã Xuân Thịnh*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Long **Ngô Thị Mai** **Lê Thị Thủy**